

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 156/2018/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964; Cùng trú địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; Cùng trú địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị T1 phải có trách nhiệm trả cho ông Hồ Văn H và bà Trần Thị T số nợ là 1.637.312.000đ (một tỷ, sáu trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

- Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.
- Trường hợp các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.
- Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

Về án phí:

- Ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị T1 phải nộp 15.280.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Hồ Văn H và bà Trần Thị T phải nộp 15.280.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.052.800đ theo biên lai thu số 0012654 ngày 08/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Ông H và bà T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 17.772.800đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự..... ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự h. T.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí